

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 17/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Thúy Nga**.

2. Ông **Hà Văn Thuận**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hưng** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông
Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh,
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST,
ngày 24/3/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1987. HKTT: Thôn 2, xã
Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.
Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án:
Không. Tiền sự: Không. Con ông: Lê Xuân K, sinh năm 1964 và con bà bà Trần
Thị X, sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh em, Lê Văn T là con thứ 02 trong gia
đình. Vợ: Trần Thị Thùy N, sinh năm 1991, có 01 người con sinh năm 2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 19/01/2020. Hiện bị cáo bị
áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/03/2020 đến ngày
18/4/2020, theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 11/3/2020 của Viện kiểm
sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1999. HKTT: Thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: không. Tiền án: Không. Tiền sự: tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 06/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Con ông: Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1972. Gia đình có 06 chị em, Nguyễn Hoàng H là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/01/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam 38 ngày kể từ ngày 31/3/2020, theo Quyết định tạm giam số 11 ngày 27/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

* Người bị hại: Ông Nguyễn K, sinh năm 1967– có đơn xin vắng mặt

Trú tại: thôn 1, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/01/2020, Công an xã Mê Pu, huyện Đức Linh tuần tra đến khu vực cầu Út Sáng thuộc thôn 6, xã Mê Pu thì phát hiện 02 đối tượng đang điều khiển xe mô tô có gắn biển số 86Y2-0272 chở theo 01 cây mai vàng. Nghi vấn, lực lượng tuần tra đuổi bắt được Lê Văn T, sinh năm 1987, trú thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh và thu giữ một cây mai vàng cao 2,1m, chu vi gốc 40cm, tán rộng 1,8m, một xe mô tô có gắn biển số 86Y2- 0272, 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen. Lê Văn T khai nhận đêm 12/01/2020 cùng với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1999, trú tại thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh trộm cắp 01 cây mai tại nhà dân ở xã Mê Pu, huyện Đức Linh.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, Lê Văn T, đến nhà Nguyễn Hoàng H chơi. Nguyễn Hoàng H rủ Lê Văn T đi trộm cắp mai vàng bán kiếm tiền tiêu xài.

Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô gắn biển số 86Y2 – 0272 chở Lê Văn T đi từ xã Đức Phú, huyện Tánh Linh đến xã Mê Pu, huyện Đức Linh. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường thôn 1, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Hoàng H phát hiện có 02 cây mai vàng trồng trước sân của một nhà dân. Nguyễn Hoàng H dừng xe đứng ngoài canh chừng, Lê Văn T đi vào trong sân nhổ một cây mai vàng đem ra để lên xe, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô gắn biển số 86Y2-0272 chở Lê Văn T và cây mai vàng đi về xã Đức Phú, huyện Tánh Linh. Khi đến khu vực gần cầu Út Sáng, thôn 6 xã Mê Pu, huyện Đức Linh thì Lê Văn T bị công an xã Mê Pu bắt giữ, Nguyễn Văn Hoàng H bỏ chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận cây mai vàng có giá trị: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Quá trình điều tra Lê Văn T và Nguyễn Hoàng H khai nhận: Ngày 01/01/2020, Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T trộm cắp 01 cây mai vàng của ông Nguyễn Công Thành, sinh năm 1987, ở thôn 3, xã Mê Pu, huyện Đức Linh. Nguyễn Hoàng H bán cây mai vàng 700.000 đồng cho một người đàn ông ở xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch,. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh chưa xác định được người mua và chưa thu giữ được cây mai vàng nên không có căn cứ xác định trị giá tài sản chiếm đoạt. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Hoàng H, Lê Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn K 01 cây mai vàng cao 2,1m, chu vi gốc 40cm, tán rộng 1,8m; trả cho Lê Văn T 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen.

Xe mô tô hiệu Dream số khung RLHHA0606WY169827, số máy: HAO5E0168459 (gắn biển số 86Y2–0272) là phương tiện Nguyễn Hoàng H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng H khai nhận đã lượm được biển số 86Y2- 0272 và gắn vào xe có số khung, số máy

nói trên. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đã xác định: Biển số 86Y2-0272 là của xe mô tô có số máy: HLFM152FMH-V00214199, số khung: RMNDCH9MN8H14199 chủ sở hữu là ông Bùi Viết Năm, sinh năm 1968, ở xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh đăng ký ngày 22/4/2010. Xe mô tô hiệu Deam số khung RLHHA0606WY169827, số máy: HAO5E0168459 hiện chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh.

Về dân sự: Ông Nguyễn K không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 13/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 9 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 6 đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, Lê Văn T, đến nhà Nguyễn Hoàng H chơi. H rủ Lê Văn T đi trộm cắp mai vàng bán kiếm tiền tiêu xài và T đồng ý. Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô gắn biển số 86Y2 – 0272 chở Lê Văn T đi từ xã Đức Phú, huyện Tánh Linh đến xã Mê Pu, huyện Đức Linh. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường thôn 1, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Hoàng H phát hiện có 02 cây mai vàng trồng trước sân nhà của một

người dân. Nguyễn Hoàng H dùng xe đứng ngoài canh chừng, Lê Văn T đi vào nhổ một cây mai vàng đem ra để H chở T và cây mai vàng đi về xã Đức Phú, huyện Tánh Linh. Khi đến khu vực gần cầu Út Sáng thuộc thôn 6 xã Mê Pu, huyện Đức Linh thì Lê Văn T bị Công an xã Mê Pu bắt giữ, Nguyễn Văn Hoàng H bỏ chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận cây mai vàng các bị cáo trộm có giá trị: 5.000.000 đồng .

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tính đồng phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có khả năng lao động, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo là đối tượng có xử dụng ma túy, từ một địa phương khác đến địa bàn huyện Đức Linh bằng phương tiện gắn biển số giả để trộm cắp tài sản, thể hiện các bị cáo đã có sự chuẩn bị, hành động táo bạo và xem thường pháp luật. Nghĩ cần xét xử với mức án nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo biết chấp hành pháp luật.

Tính đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người đề xuất, rủ rê và chuẩn bị phương tiện để chở bị cáo T đi trộm; bị cáo T tham gia tích cực, là người trực tiếp vào nhổ cây mai vàng. Trong vụ án này xét thấy bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo T nên H phải chịu hình phạt cao hơn là phù hợp, để thể hiện sự công bằng của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với bị cáo T thì người bị hại Nguyễn K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn K 01 cây mai vàng cao 2,1m, chu vi gốc 40cm, tán rộng 1,8m; trả cho Lê Văn T 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen. Ông K đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì khác.

- Xe mô tô hiệu Dream số khung RLHHA0606WY169827, số máy: HAO5E0168459 (gắn biển số 86Y2 – 0272) là phương tiện Nguyễn Hoàng H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

[5] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T, phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Hoàng H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ 13/01/2020 đến 19/01/2020).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử buộc Nguyễn Hoàng H và Lê Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 BLTTHS; báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (17/4/2019), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh
- Nhà tạm giữ CA huyện
- Bộ phận Hồ sơ CSNV CA huyện
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Minh Tuấn